TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 377/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Công ty Cổ phần MBN J, địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central point, số 219 phố Trung kính, phường yên Hòa, thành phố Hà Nội, Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Việt Anh - Chuyên viên Xử lý nợ - Công ty Cổ phần MBN J; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền số 35607/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 09/3/2023 của ông Phan Huy Mạnh - Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ); có mặt

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; trụ sở chính tại: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Thứ - Cán bộ Xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền số 18407/2025/UQN-V ngày 29/7/2025 của ông Nguyễn Như Giang – Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 03 - Trung tâm XLN KHDN và Xử lý nợ pháp lý); có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1980 và ông Bùi Văn C, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Tổ dân phố Minh Kha, phường An Hải, thành phố Hải Phòng là đồng bị đơn; Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Văn C: Bà Hoàng Thị H, là người đại diện theo ủy quyền của ông C theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 366/2025/CCGD ngày 24/11/2025; có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 12/01/2026, ông C và bà H còn nợ Công ty Cổ phần MBN J cùng Ngân hàng V tổng số tiền là: **4.617.604.671 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm mười bảy triệu sáu trăm linh bốn nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó:

+ Hợp đồng cho vay từng lần số LN2308149981163: Nợ gốc: 470.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 21.354.032 đồng, số tiền lãi quá hạn 142.653.370 đồng, số tiền lãi chậm trả: 4.083.593 đồng; tổng cộng 638.090.995 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số LN2306059361617: Nợ gốc: 186.635.238 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 20.071.680 đồng, số tiền lãi quá hạn: 139.154.978 đồng, số tiền lãi chậm trả 3.897.669 đồng; tổng cộng: 349.759.565 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số LN2305169169691: Nợ gốc: 1.933.332.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 96.625.524 đồng, số tiền lãi quá hạn: 644.985.581 đồng, số tiền lãi chậm trả: 18.788.297 đồng; tổng cộng: 2.695.731.402 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số LN2305179184737: Nợ gốc: 530.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 25.174.084 đồng, số tiền lãi quá hạn:154.839.863 đồng, số tiền lãi chậm trả: 4.814.112 đồng; tổng cộng: 714.828.059 đồng.

+ Thẻ tín dụng: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, số tiền lãi quá hạn: 119.194.650 đồng; tổng cộng: 219.194.650 đồng.

Cụ thể: Dư nợ tại V (10% khoản vay không bao gồm thẻ tín dụng) là **439.841.002 đồng** *(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm linh hai đồng)*, trong đó**:** Nợ gốc: 311.996.724 đồng, Nợ lãi trong hạn: 16.322.532 đồng, Nợ lãi quá hạn : 108.363.379 đồng, Lãi chậm trả lãi: 3.158.367 đồng.

Dư nợ tại JUPITER (90% khoản bao gồm 100% khoản vay thẻ tín dụng) là **4.177.763.669 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng), trong đó*: Nợ gốc: 2.907.970.514 đồng, Nợ lãi trong hạn: 146.902.788 đồng, Nợ lãi quá hạn : 1.094.465.063 đồng, Lãi chậm trả lãi: 28.425.304 đồng.

- Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông C và bà H có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần MBN J cùng Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 12/01/2026 là: **4.617.604.671 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm mười bảy triệu sáu trăm linh bốn nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó:

+ Hợp đồng cho vay từng lần số LN2308149981163: Nợ gốc: 470.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 21.354.032 đồng, số tiền lãi quá hạn 142.653.370 đồng, số tiền lãi chậm trả: 4.083.593 đồng; tổng cộng 638.090.995 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số LN2306059361617: Nợ gốc: 186.635.238 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 20.071.680 đồng, số tiền lãi quá hạn: 139.154.978 đồng, số tiền lãi chậm trả 3.897.669 đồng; tổng cộng: 349.759.565 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số LN2305169169691: Nợ gốc: 1.933.332.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 96.625.524 đồng, số tiền lãi quá hạn: 644.985.581 đồng, số tiền lãi chậm trả: 18.788.297 đồng; tổng cộng: 2.695.731.402 đồng.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số LN2305179184737: Nợ gốc: 530.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 25.174.084 đồng, số tiền lãi quá hạn:154.839.863 đồng, số tiền lãi chậm trả: 4.814.112 đồng; tổng cộng: 714.828.059 đồng.

+ Thẻ tín dụng: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, số tiền lãi quá hạn: 119.194.650 đồng; tổng cộng: 219.194.650 đồng.

Cụ thể: Buộc ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị H thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J số tiền **4.617.604.671 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm mười bảy triệu sáu trăm linh bốn nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 3.219.967.238 đồng, Nợ lãi trong hạn: 163.225.320 đồng, Nợ lãi quá hạn: 1.199.447.034 đồng, Lãi chậm trả lãi: 31.439.961 đồng.

Cụ thể: Buộc ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị H thanh toán cho Ngân hàng V số tiền **439.841.002 đồng** *(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm linh hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 311.996.724 đồng, Nợ lãi trong hạn: 16.322.532 đồng, Nợ lãi quá hạn: 108.363.379 đồng, Lãi chậm trả lãi: 3.158.367 đồng.

- Buộc ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị H thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J cùng Ngân hàng V số tiền lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt (nếu có) tại các Hợp đồng cho vay từng lần và Đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế trên, kể từ ngày 13/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Lãi phát sinh phải trả cho Jupiter và V tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Về lộ trình trả nợ: Chậm nhất đến hết ngày 20 tháng 01 năm 2026 ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị H phải thanh toán cho Jupiter và V toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/01/2026 là **4.617.604.671 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm mười bảy triệu sáu trăm linh bốn nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng)*.

Kể từ ngày 13/01/2026 cho đến khi thi hành xong, ông Bùi Văn C và chị Hoàng Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc của số tiền còn nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán

cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Nếu ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị H vi phạm phương án trả nợ (trả không đủ hoặc không đúng thời hạn) thì ông C, bà H phải trả cho Công ty Cổ phần MBN J cùng Ngân hàng V toàn bộ số nợ gốc còn lại tại thời điểm vi phạm và số tiền lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt (nếu có) tại các Hợp đồng cho vay từng lần và Đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Công ty Cổ phần MBN J cùng Ngân hàng V cho đến khi ông C, bà H trả hết nợ cho Công ty Cổ phần MBN J cùng Ngân hàng V.

Trường hợp ông C, bà H không trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng, gồm:

Quyền sử dụng 289 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 344/2+355/2, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: Thôn Minh Kha, xã Đồng Thái, huyện An Dương, Hải Phòng. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 903691 Số vào sổ cấp GCN: CH00740 do Ủy ban nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2019 cho ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị H.

Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị H phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu; nếu số tiền phát mại tài sản, sau khi trả nợ còn thừa sẽ trả lại cho ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị H phải chịu 56.307.040 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm linh bảy nghìn không trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Vinh